

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 20/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 10-4-2024.

V/v “Xin ly hôn ”giữa chị

Trần Thị Thu T và anh Phạm

Văn Q

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thị Sáu**

bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: không

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 312/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc “xin ly hôn”, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Chị T, anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15-12-2023 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, Bảo L, Lâm Đồng. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh Q nhiều lần có đánh đập chị T nhưng không báo chính quyền địa phương. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hiện nay anh Q đang đi chấp hành án tại Trại Giam Đại Bình về tội Cố ý gây thương tích, từ đó không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải Q ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q có 02 con chung là Phạm Trần Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2016 và Phạm Trần Bảo Nguyên, sinh ngày 09/3/2020. Hiện nay con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải Q

Về nợ chung: không có.

Ý kiến anh Q:

Về quan hệ hôn nhân: anh Q đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh Q và chị T có 02 con chung là Phạm Trần Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2016 và Phạm Trần Bảo Nguyên, sinh ngày 09/3/2020. Hiện nay con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh Q đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải Q

Về nợ chung: không có

Đến ngày 27/12/2023 và ngày 06/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn chị Trần Thị Thu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Q nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải Q theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, Bảo L, Lâm Đồng. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh Q nhiều lần có đánh đập chị T nhưng không báo chính quyền địa phương. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hiện nay anh Q đang đi chấp hành án tại Trại Giam Đại Bình về tội Cố ý gây thương tích, từ đó không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải Q ly hôn với anh Phạm Văn Q và anh Q cũng đồng ý được ly hôn với chị T, chứng

tổ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q có 02 con chung là Phạm Trần Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2016 và Phạm Trần Bảo Nguyên, sinh ngày 09/3/2020. Hiện nay con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q cũng đồng ý giao 02 con chung là Vy và Nguyên cho chị T nuôi dưỡng đến khi cháu Vy và Nguyên tròn 18 tuổi, anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Phạm Trần Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2016 và Phạm Trần Bảo Nguyên, sinh ngày 09/3/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Vy và cháu Nguyên tròn 18 tuổi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: chị T và anh Q trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: chị T và anh Q trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T về việc “*xin ly hôn*” với anh Phạm Văn Q. Xử cho chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn Q được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Phạm Trần Khánh Vy, sinh ngày 26/4/2016 và Phạm Trần Bảo Nguyên, sinh ngày 09/3/2020 cho cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Vy và cháu Nguyên tròn 18 tuổi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3/Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Trần Thị Thu T phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006774 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Lê Thị Sáu

Vũ Thị Thúy Thành

.

